

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN LONG THÀNH ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**  
**TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 09-01-2023.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Nhật Lê

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Ánh Sáng.

Ông Lưu Đức Chung.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký tòa án nhân dân huyện Long Thành.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 816/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lương Thị Lệ H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 184, Ấp 1, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: Ấp A, xã TA, huyện LT, tỉnh ĐN.

*Bị đơn:* Anh Vũ Hoàng L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp B, xã BS, huyện LT, tỉnh ĐN.

(Chị H, anh L vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lương Thị Lệ H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Hoàng L tự nguyện chung sống, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Giấy chứng nhận kết hôn số 08/1995 ngày 19/01/1995.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng từ năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và sống ly thân từ năm 2019 đến nay không hòa giải đoàn tụ. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 03 con chung tên là Vũ Thụy Bảo T, sinh năm 1995; Vũ Thụy Bảo C, sinh năm 2002 và Vũ Đăng K, sinh năm 2003. Hiện 03 con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Vũ Hoàng L trình bày:* Từ khi Tòa thụ lý vụ án đến khi xét xử anh L không có mặt và không có lời khai nộp cho Tòa án. Tuy nhiên, tại bản tự khai của anh L có tại hồ sơ do Trung tâm hòa giải đối thoại chuyển qua Tòa giải quyết anh L có ý kiến: Anh và chị H chung sống có đăng ký kết hôn, mấy năm gần đây vợ chồng mâu thuẫn về nhiều vấn đề trong cuộc sống, tình cảm không còn, nay chị H yêu cầu giải quyết ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Con chung: Anh chị có 03 con chung tên là Vũ Thụy Bảo T, sinh năm 1995; Vũ Thụy Bảo C, sinh năm 2002 và Vũ Đăng K, sinh năm 2003. Hiện 03 con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ được thực hiện đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được bảo đảm, các quyết định được tổng đạt hợp lệ, phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu tranh chấp ly hôn của chị H. Xử cho chị Lương Thị Lệ H được ly hôn với anh Vũ Hoàng L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Tranh chấp phát sinh giữa chị Lương Thị Lệ H và anh Vũ Hoàng L là tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh Vũ Hoàng L cư trú tại xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Vũ Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh L vắng mặt không có lý do, chị Lương Thị Lệ H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh L chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 08/1995 ngày 19/01/1995 nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị H cho rằng vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không còn chung sống từ năm 2019 đến nay và không có biện pháp hòa giải đoàn tụ. Anh L cũng thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn, tình cảm không còn. Từ đó nhận thấy, hôn nhân giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng nên giải quyết cho chị H được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: Chị H và anh L có 03 con chung tên là Vũ Thụy Bảo T, sinh năm 1995; Vũ Thụy Bảo C, sinh năm 2002 và Vũ Đăng K, sinh năm 2003. Hiện 03 con chung đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[8]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị Lệ H. Chị Lương Thị Lệ H được ly hôn với anh Vũ Hoàng L.

Về con chung: 03 con chung tên là Vũ Thụy Bảo T, sinh năm 1995; Vũ Thụy Bảo C, sinh năm 2002 và Vũ Đăng K, sinh năm 2003 đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lương Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0006327 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị H đã nộp xong.

Chị Lương Thị Lệ H và anh Vũ Hoàng L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND xã Bình Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Nhật Lệ**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN  
TÒA**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN**